

Tác động từ các cú sốc ngoại sinh đối với nền kinh tế

- Tham chiếu với đại dịch Covid-19 và những gợi mở ứng phó của các nền kinh tế hiện nay

PHẠM THỊ TÚY*

Đại dịch Covid-19 đã bùng phát rộng khắp trên phạm vi khu vực và thế giới, song chưa có bất kỳ sự đoán định nào có căn cứ về thời điểm kết thúc đại dịch, ước lượng được những tác động của đại dịch, cũng như đưa ra được giải pháp hữu hiệu mang tính dài hạn. Tất cả đều trong trạng thái bị động từ tiếp nhận, ứng phó với những tác động của đại dịch và “dò dẫm” để kiếm tìm giải pháp “chung sống” với đại dịch. Sự bị động này là do đại dịch Covid-19 là “cú sốc ngoại sinh” với mọi nền kinh tế, mọi chủ thể. Vì vậy, việc nhận diện “cú sốc ngoại sinh” này và đưa ra giải pháp ứng phó là rất cần thiết hiện nay.

“CÚ SỐC NGOẠI SINH” VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TỪ CÁC CÚ SỐC NGOẠI SINH

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế trên phạm vi toàn cầu, mỗi chủ thể, mỗi nền kinh tế luôn phải đối diện với rất nhiều những vấn đề từ bên ngoài, trong đó có những vấn đề mang tính bất định, nhưng lại có tác động nhanh, mạnh, sâu rộng và có thể đưa đến nhiều hệ lụy khó đoán định, nên cụm từ “cú sốc ngoại sinh” thường xuyên được nhắc đến. Hiểu một cách đơn giản, “cú sốc ngoại sinh” là những biến động của các nhân tố bên ngoài quốc gia, nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh tế của một quốc gia cụ thể nào đó.

Trong bối cảnh thương mại, đầu tư nói riêng và hoạt động kinh tế nói chung được thúc đẩy mạnh mẽ trên phạm vi khu vực, toàn cầu, thì kèm theo đó, các “cú sốc ngoại sinh” cũng gia tăng và biên độ ngày càng ngắn hơn. Chẳng hạn, ở thế kỷ XVII, người ta chỉ biết đến cuộc khủng hoảng hoa Tulip khi giá hoa này đã tăng một cách chóng mặt trong

năm 1636-1637, sau đó tụt dốc không phanh vào một ngày của năm 1637 chỉ vì tin đồn dịch bệnh phát tán từ loài hoa này. Sự sụt giảm mạnh về giá cả kéo theo sự hoảng loạn về tài chính lan rộng đối với các chủ nhân của những vườn Tulip và không lâu sau đó, nền kinh tế Hà Lan - do quá phụ thuộc vào hoa Tulip - đã sụp đổ.

Ở thế kỷ XVIII, người ta biết tới cuộc khủng hoảng được tạo bởi bong bóng do Công ty Hải Nam¹ tạo nên bằng việc thổi phồng những thành tích về hoạt động thương mại của Công ty, khiến giá trị cổ phiếu của Công ty tăng vọt, từ 128 Bảng Anh lên 1.000 Bảng Anh chỉ trong vòng nửa năm và tạo nên cơn khát đầu cơ điên cuồng trên khắp nước Anh. Tuy vậy, thu nhập thực tế không được chứng minh và đến thời điểm nguồn tài chính của các nhà đầu tư cạn kiệt, việc trả nợ của các nhà đầu tư trở nên khó khăn, họ bắt đầu bán tháo cổ phiếu và giá cổ phiếu sụt giảm thảm hại, đẩy nhiều ngân hàng vào tình trạng phá sản và nền kinh tế Anh vào thế lụn bại.

Thế kỷ XIX với tư tưởng tự do thống trị trong các nước bắt đầu công nghiệp hóa, kéo theo việc nhà nước can thiệp càng ít càng tốt vào sự vận hành của các thị trường. Theo đó, sự lớn mạnh của nhân tố thị trường, của các loại thị trường, nhất là thị trường tài chính - tiền tệ đã đóng góp và chi phối quan trọng vào sự vận hành của các nền kinh tế mở cửa, các nền kinh tế công nghiệp hoá hướng vào xuất khẩu. Kết quả là đáng ghi

* PGS, TS., Phó Viện trưởng Viện Kinh tế chính trị học - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

¹ Một công ty của Anh đã có độc quyền thương mại với các thuộc địa của Tây Ban Nha ở châu Mỹ Latin. Công ty này đã thiết lập tuyến thương mại đầu tiên tới khu vực Mỹ Latin vào năm 1717 và bắt đầu thổi phồng những thành tích về hoạt động thương mại đó.

nhận, song nhân loại cũng bắt đầu chứng kiến những cuộc khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu hay khu vực với hệ lụy khó đoán định, được tạo bởi các “cú sốc ngoại sinh” đến từ tác động của các cuộc khủng hoảng này. Chẳng hạn, đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933 với sự sụp đổ lớn nhất trong lịch sử tài chính của Phố Wall với cao trào đầu cơ xuất hiện trong những năm 1920, khi hàng nghìn người đổ xô đầu tư vào thị trường chứng khoán, tạo ra một bong bóng không thể kiểm soát. Đến ngày 24/10/1929, cú sốc đầu tiên đã xảy ra khi bảng niêm yết giá chứng khoán sụp đổ trong nháy mắt, sự hoảng loạn tài chính đã lan ra khắp đường phố New York. Ngày “Thứ Hai đen tối” ập xuống, chấm dứt cơn sốt đầu cơ - vốn đã mang lại nhiều lợi nhuận cho những người đầu tư vào sàn chứng khoán. Hệ quả là các ngân hàng phá sản, các công ty đóng cửa và hàng trăm nghìn người trắng tay.

Tiếp sau đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933 là những điều chỉnh sau Chiến tranh Thế giới thứ 2, nền kinh tế toàn cầu vận hành với nhiều thay đổi từ cấu trúc, mô hình đến cơ chế vận hành theo hướng gia tăng hoạt động thương mại và đầu tư trên phạm vi toàn cầu. Song cũng từ đó, các “cú sốc ngoại sinh” trở nên thường xuyên hơn, dường như cứ chu kỳ 8-10 năm, các nền kinh tế lại đối diện với những bất ổn, khủng hoảng đến từ những tác động do các cú sốc này. Có thể điểm tên những “cú sốc ngoại sinh” mà các nền kinh tế phải đối diện từ sau đại khủng hoảng 1929-1933, đó là: cú sốc đến từ khủng hoảng dầu mỏ 1973-1975²; khủng hoảng của thị trường chứng khoán toàn cầu vào năm 1973-1974³; sự sụp đổ của các công ty “dot com”⁴ (cuối năm 2002); khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008⁵; khủng hoảng nợ Hy Lạp năm 2010⁶. Và đến cuối năm 2019, thế giới lại bước vào cuộc khủng hoảng mới do tác động từ đại dịch Covid-19 - một “cú sốc ngoại sinh” không loại trừ bất kể nền kinh tế, bất kể chủ thể nào.

Như vậy, ngược dòng lịch sử đã cho thấy các “cú sốc ngoại sinh” có thể đến từ vấn đề của một sản phẩm (khủng hoảng hoa Tulip); một chủ thể kinh tế (bong bóng từ Công ty Hải Nam; các công ty dotcom); hay vấn đề cấu trúc vận hành nền kinh tế - liều lượng thị trường/nhà nước (khủng hoảng 1929-1933); có thể đến từ rủi ro chính sách (khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á năm 2008; khủng hoảng nợ Hy Lạp); rủi ro giao thương (tác động từ đại dịch Covid-19)... Dù đến từ hình thức nào, thì

một thực tế không thể phủ nhận rằng, cùng với mức độ sâu rộng của hội nhập, thì các nền kinh tế luôn phải thường trực với các “cú sốc ngoại sinh”. Tác động từ các cú sốc này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp; có thể tác động đơn chiều hoặc đa chiều; có thể ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư hay tổ hợp các khía cạnh, lĩnh vực kinh tế, xã hội... với mức độ tác động khác nhau đối với mỗi quốc gia, mỗi nền kinh tế, mỗi chủ thể và thường để lại những hệ lụy khó đoán định mà các quốc gia, các nền kinh tế, các chủ thể đều bị động trong ứng phó.

THAM CHIẾU NHỮNG TÁC ĐỘNG TỪ ĐẠI DỊCH COVID-19 VỚI TÍNH CHẤT LÀ MỘT “CÚ SỐC NGOẠI SINH”

Kể từ cuối năm 2019, khi đại dịch Covid-19 bắt đầu bùng phát, nền kinh tế thế giới bước sang một trạng thái vận hành bất thường với sự gián đoạn lưu thông kinh tế do yêu cầu bắt buộc của việc phòng chống dịch. Kết quả của trạng thái bất thường này đã tác động nhiều mặt đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tác động đến nền kinh tế thế giới

Dựa trên các báo cáo, nghiên cứu đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế thế giới, có thể nhìn nhận một cách cụ thể về các tác động từ đại dịch đến nền kinh tế toàn cầu qua các chỉ số kinh tế cơ bản sau:

Thứ nhất, đại dịch đã làm sụt giảm đáng kể thương mại toàn cầu

Covid-19 khởi phát cuối năm 2019, song chỉ trong một thời gian ngắn đã lây lan mạnh mẽ đến hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Do đó, các quốc gia, các nền kinh tế đều phải thúc đẩy các biện pháp phòng, chống dịch, mà đặc thù của các biện pháp này dẫn đến việc ngưng trệ các hoạt động giao thương, đình trệ hoạt động sản xuất... Kết quả là

² Ngày 16/10/1973, giá dầu mỏ từ 3,01 USD nhảy lên 5,11 USD một thùng và tăng đến gần 12 USD vào giữa 1974.

³ Chỉ số FT30 của Sở Giao dịch Chứng khoán London bốc hơi 73% giá trị, thị trường chứng khoán Mỹ bốc hơi 97 tỷ USD chỉ sau một tháng rưỡi, khiến USD mất giá và làm cuộc khủng hoảng dầu lửa thêm tồi tệ... Suy thoái và lạm phát lan rộng gây ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu cho tới tận thập niên 1980.

⁴ Cuối những năm 1990, giá trị của một số công ty công nghệ được đánh giá quá cao so với thu nhập thực tế của họ, song vẫn làm dấy lên làn sóng các nhà đầu tư đổ xô đi mua chứng khoán mà họ cho là sẽ tiếp tục tăng giá trị... Tuy nhiên, vào cuối tháng 10/2002, các báo cáo chỉ ra rằng, nhiều công ty đang làm ăn không có lãi. Giá trị các cổ phiếu dần chạm đáy và chẳng bao lâu sau đã khiến nước Mỹ một lần nữa rơi vào suy thoái, khiến kinh tế toàn cầu lao đao.

⁵ Bong bóng nhà ở cùng với sự giám sát tài chính thiếu hoàn thiện của Mỹ đã dẫn tới cuộc khủng hoảng tài chính bùng phát vào giữa năm 2007. Sự đổ vỡ lên đến cực điểm vào tháng 10/2008, lan rộng và đẩy nền kinh tế thế giới vào cuộc khủng hoảng tài chính trầm trọng nhất kể từ cuộc đại suy thoái 1929-1933.

⁶ Tính đến tháng 01/2010, nợ công của Hy Lạp ước tính lên tới 216 tỷ Euro và mức nợ lũy kế đạt mức 130% GDP.

cung, cầu hàng hóa trên phạm vi toàn cầu cũng ngưng trệ và khối lượng thương mại hàng hoá thế giới sụt giảm đáng kể ngay từ những tháng đầu năm 2020, giảm sâu ở những tháng tiếp sau và nếu tham chiếu với trước khi xảy ra đại dịch, thì càng thấy rõ hơn mức độ trầm trọng từ những tác động này (Hình 1).

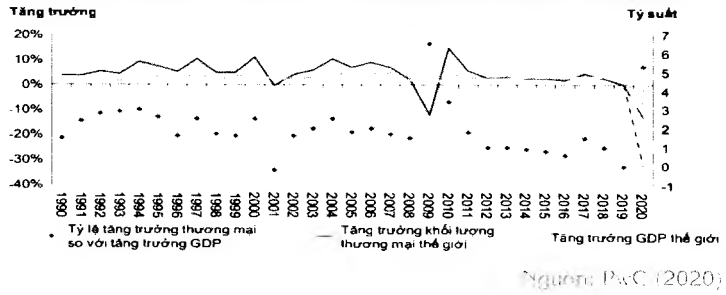
Song song với sự sụt giảm tăng trưởng thương mại toàn cầu, giá cả của những hàng hóa thiết yếu cũng giảm mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trong đó, giảm mạnh nhất là giá dầu (phản ánh sự suy giảm nhu cầu đi lại, tham gia giao thông và du lịch của cư dân toàn cầu) - đây là sự sụt giảm chưa từng thấy trong lịch sử (Hình 2).

Mặt khác, việc phong tỏa một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, giao dịch tại nhiều quốc gia và khu vực đã gây ra ảnh hưởng bất lợi cho tình hình thương mại thế giới, vốn đang có dấu hiệu chứng lại so với những năm trước do căng thẳng thương mại leo thang và tăng trưởng kinh tế chậm lại trên quy mô toàn cầu. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO, 2020) đã đưa ra dự báo rằng, thương mại thế giới sẽ sụt giảm nghiêm trọng chưa từng có (Hình 3), từ 13% đến 32% trong năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19.

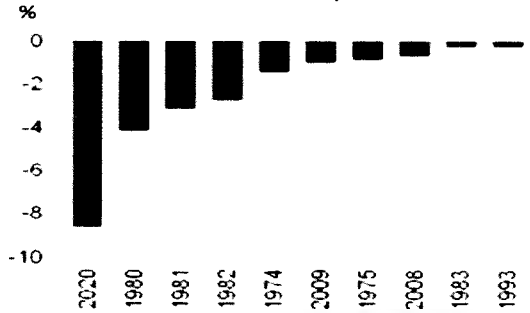
Thứ hai, đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến đầu tư

Bên cạnh những tác động nghiêm trọng đến thương mại toàn cầu, đại dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng tiêu cực đến danh mục đầu tư và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Các nhà đầu tư đã cắt giảm hơn 100 tỷ USD từ danh mục đầu tư đối với các nước đang phát triển kể từ đầu cuộc khủng hoảng Covid-19. Đây được coi là sự cắt giảm dòng vốn lớn nhất từng được ghi nhận. Điều này chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam), do sự phụ thuộc vào dòng vốn FDI của các nước này có xu hướng tăng lên trong những thập kỷ gần đây. Hội nghị về Thương mại và Phát triển Liên hợp quốc (UNCTAD, 2020) dự báo, tác động từ khủng hoảng Covid-19 sẽ khiến tổng vốn FDI toàn cầu năm 2020 giảm mạnh khoảng 40% so với năm 2019 (giảm từ 1,54 nghìn tỷ USD xuống khoảng 924 triệu USD). Đây là lần đầu tiên, dòng vốn FDI giảm xuống dưới 1 nghìn tỷ USD kể từ năm 2005. FDI toàn cầu được dự báo sẽ giảm thêm 5% đến 10% vào năm 2021 và chỉ bắt đầu phục hồi trong

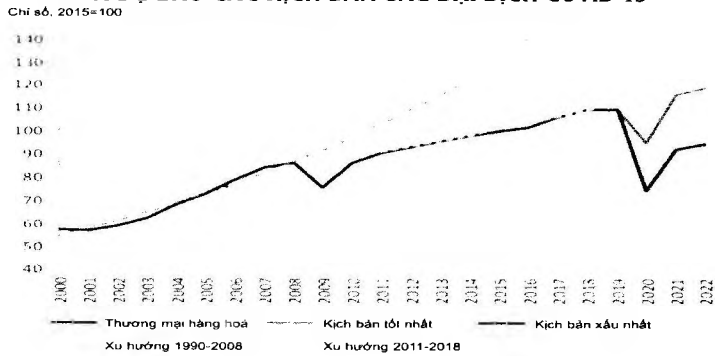
HÌNH 1: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG THƯƠNG MẠI HÀNG HOA THE GIỚI SO VỚI TĂNG TRƯỞNG GDP THE GIỚI GIAI ĐOẠN 1990-2020



HÌNH 2: CÁC NĂM CHỨNG KIẾN SỰ SỤT GIẢM NHU CẦU DẦU MỎ MẠNH NHẤT



HÌNH 3: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI THE GIỚI GIAI ĐOẠN 2000-2020 VÀ DỰ BÁO CÁC KỊCH BẢN SAU ĐẠI DỊCH COVID-19



Source: WTO Secretariat.

năm 2022. Tuy vậy, sự phục hồi này vẫn chỉ mang tính kỳ vọng. Dòng vốn FDI chảy vào các khu vực trên thế giới cũng chứng kiến sự sụt giảm mạnh mẽ (xem Bảng 1 và Hình 4).

Thứ ba, đại dịch Covid-19 gây nên sự sụt giảm rõ rệt về việc làm và thu nhập

Những gián đoạn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh do yêu cầu cách ly và phòng chống dịch ở các quốc gia đã gây ra tình trạng sụt giảm việc làm rõ rệt ở tất cả các khu vực. Thu nhập toàn cầu năm 2020 cũng được Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, 2020) dự báo giảm so với năm 2019.

Thứ tư, đại dịch Covid-19 làm suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu một cách trầm trọng

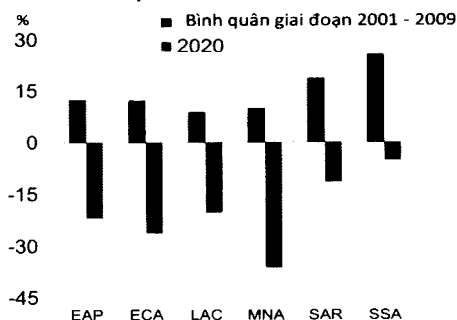
Kể từ năm 1870, nền kinh tế thế giới đã trải qua 14 lần suy thoái toàn cầu vào các năm: 1876, 1885, 1893,

BẢNG 1: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG CỦA DÒNG VỐN FDI CHẢY VÀO CÁC KHU VỰC KHÁC NHAU TRÊN THẾ GIỚI, SO SÁNH BÌNH QUÂN GIAI ĐOẠN 2001-2019 VÀ NĂM 2020

Đơn vị: %

Khu vực	Bình quân giai đoạn 2001-2019	2020 (dự báo)
Đông Á và Thái Bình Dương (EAP)	+12,5	-21,9
Châu Âu và Trung Á (ECA)	+12,3	-26,3
Khu vực châu Mỹ Latinh và các quốc gia vùng Caribe (LAC)	+8,8	-20,3
Trung Đông và Bắc Phi (MNA)	+10	-36,3
Nam Á (SAR)	+18,7	-11,6
Châu Phi Sub-Sahara (SSA)	+25,6	-5,2

HÌNH 4: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG CỦA DÒNG VỐN FDI CHẢY VÀO CÁC KHU VỰC KHÁC NHAU TRÊN THẾ GIỚI, SO SÁNH BÌNH QUÂN GIAI ĐOẠN 2001-2019 VÀ NĂM 2020



BẢNG 2: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 LÊN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU (DỮ LIỆU SO SÁNH TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2021)

Năm	GDP (nghìn tỷ USD)	Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người (%)
2008	-	1,9	0,6
2009	-	-1,8	-2,9
2010	66.113	4,4	3,1
2011	73.448	3,14	2,1
2012	75.146	2,517	1,2
2013	77.302	2,663	1,5
2014	79.451	2,847	1,7
2015	75.199	2,879	1,7
2016	76.336	2,592	1,5
2017	81.229	3,262	2,1
2018	86.357	3,042	1,8
2019	87.698	2,475	1,3
2020 (dự báo)	-	-5,2	-6,2
2021 (dự báo)	-	4,2	3,1

Nguồn: World Bank (2021)

1908, 1914, 1917-1921, 1930-1932, 1938, 1945-1946, 1975, 1982, 1991, 2009 và 2020. Trong đó, suy thoái kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid-19 được dự báo là đợt suy thoái sâu thứ tư trong toàn bộ giai đoạn 150 năm này (sau các cuộc suy thoái năm 1914, 1930-1932 và 1945-1946) và là suy thoái trầm trọng nhất kể từ khi sau Chiến tranh Thế giới thứ II.

Qua phân tích những tác động từ đại dịch Covid-19 đến thương mại, đầu tư, việc làm, thu nhập, Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã ước tính, suy thoái toàn cầu do đại dịch Covid-19 sẽ làm giảm 6,2% GDP bình quân đầu

người toàn cầu năm 2020, gấp đôi so lượng sụt giảm gây ra bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 (Bảng 2). Đồng thời, dự báo năm 2020, hơn 90% các nền kinh tế trên thế giới sẽ hứng chịu sự thu hẹp quy mô GDP bình quân đầu người. Đây là tỷ lệ cao nhất kể từ năm 1870, khi mà trong cuộc đại khủng hoảng 1930-1932, chỉ khoảng 85% các quốc gia có GDP bình quân đầu người sụt giảm (World Bank, 2020).

Trước đó, sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế thế giới cũng đã được dự báo bởi những căng thẳng kinh tế, chính trị leo thang và những tác động biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 xuất hiện đã làm cho sự sụt giảm trở nên trầm trọng hơn và khó đoán định hơn ngay ở cả những nền kinh tế mạnh. Điều này đã khiến nhiều nền kinh tế mất kiểm soát về mức độ tăng trưởng. Chẳng hạn, trước khi bùng nổ đại dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng GDP của một số quốc gia năm 2020 tuy có sự sụt giảm nhẹ so với GDP năm 2019, nhưng đều vẫn giữ mức tăng trưởng dương. Cụ thể, Hoa Kỳ được dự báo sẽ tăng trưởng GDP năm 2020 ở mức 1,9%, giảm 0,4% so với năm 2019; Trung Quốc là 6,0%, giảm nhẹ so với mức tăng trưởng 6,1% đạt được năm 2019; Nhật Bản và Hàn Quốc, với tăng trưởng GDP năm 2019 lần lượt là 0,7% và 2,4%, được dự đoán sẽ tăng trưởng 0,5% và 2% vào năm 2020. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam và Thái Lan được dự đoán sẽ tăng trưởng 6,7% và 2,4% vào năm 2020 (Hình 5).

Tuy nhiên, khi đại dịch Covid-19 bùng nổ, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã đưa ra những điều chỉnh dự báo với nhiều thay đổi lớn. Theo đó, Trung Quốc - quốc gia bùng phát dịch đầu tiên được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, với mức tăng trưởng chỉ còn 2,3% năm 2020, giảm 3,7% so với dự đoán trước đó. Trong khi các quốc gia khác đều có mức độ ảnh hưởng khác nhau, nhưng vẫn duy trì tăng trưởng dương, thì Nhật Bản và Thái Lan được dự báo sẽ tăng trưởng âm vào năm 2020. Đặc biệt là Thái Lan - nền kinh tế vốn tăng trưởng dựa vào khu vực dịch vụ, du lịch - dự đoán sẽ sụt giảm sâu, xuống mức -4,8% năm 2020.

Những dự đoán này của ADB tương đối lạc quan, bởi theo dự báo của IMF, hầu hết các nền kinh tế sẽ sụt giảm sâu và tăng trưởng âm dưới tác động của đại dịch Covid-19. Hai nền kinh tế có

mức tăng trưởng cao như Việt Nam và Trung Quốc, tuy vẫn giữ mức tăng trưởng dương, nhưng sẽ chỉ đạt lần lượt là 2,7% và 2,3%. Theo nghiên cứu của WTO (2020), đại dịch Covid-19 được đánh giá là nhân tố gây ra sự sụt giảm nhanh nhất và mạnh nhất so với các cuộc suy thoái toàn cầu kể từ năm 1990 trong các dự báo về tăng trưởng.

Tác động đến nền kinh tế Việt Nam

Việt Nam là một trong số ít các quốc gia được đánh giá là thành công trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19. Bằng chứng trước hết thể hiện qua những thiệt hại về người qua đại dịch là rất thấp; đồng thời, nền kinh tế tuy chịu những tác động từ đại dịch, nhưng vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương. Tuy nhiên, để bước tiếp và phát triển một cách bền vững qua đại dịch Covid-19 nói riêng và chủ động trước những “cú sốc ngoại sinh” nói chung, Việt Nam rất cần nhìn nhận một cách cụ thể, cần trọng những tác động từ đại dịch Covid-19 trên những lĩnh vực kinh tế cơ bản, như: thương mại, đầu tư, tăng trưởng... Có thể thấy qua kết quả được công bố bởi Tổng cục Thống kê (2020) như sau:

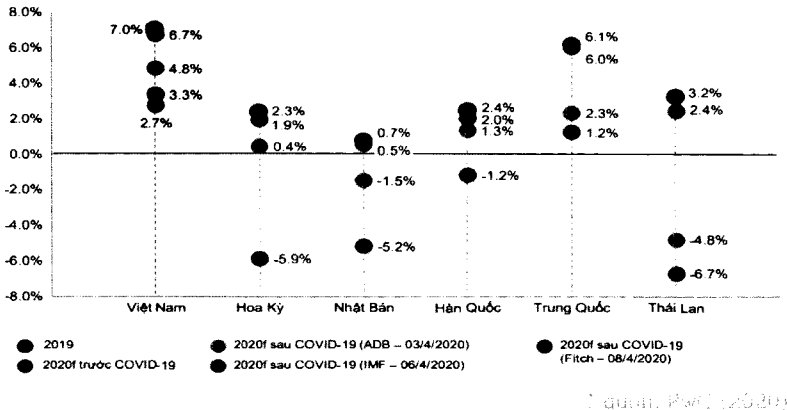
- GDP năm 2020 ước tính tăng 2,91% so với năm 2019. Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

- Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt trong nước nên hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt mức tăng cao trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, hoạt động vận tải vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vận tải ngoài nước. Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2020 chỉ đạt 3,8 triệu lượt người, giảm 78,7% so với năm trước, trong đó hơn 96% là khách quốc tế đến trong quý I/2020.

- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2020 tăng 5,7% so với năm 2019. Tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2020.

- Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất - nhập khẩu trong bối cảnh đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước. Trong đó,

HÌNH 5: SỬA ĐỔI DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19



kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD - lớn nhất từ trước đến nay.

- CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

- Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tính chung cả năm 2020 cao hơn năm 2019. Tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước năm 2020 ước tính là 2,26%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,61%; khu vực nông thôn là 1,59%.

Những số liệu trên cho thấy, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện được phương châm phòng chống dịch mạnh mẽ, nhưng vẫn đảm bảo để các hoạt động của nền kinh tế phát triển. Thành công này có được là bởi Việt Nam có được sự đồng thuận và quyết tâm cao từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước với nhân dân. Trong đại dịch, nền kinh tế Việt Nam cũng bộc lộ những vấn đề nội tại đáng quan tâm, song tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn được duy trì là nhờ ngành nông nghiệp đã phát huy cao độ, đóng góp cho nền kinh tế. Những nền tảng đó đã đem lại cho Việt Nam sự bình ổn trong các hoạt động sản xuất, xuất - nhập khẩu và kiến tạo được môi trường đầu tư hấp dẫn. Là một nền kinh tế chưa thực sự mạnh, nên vượt qua đại dịch Covid-19 là một thành công đáng ghi nhận, song cũng là dịp Việt Nam cần nhìn lại những vấn đề nội tại để bước tiếp, phát triển bền vững trong những mục tiêu đã định.

MỘT SỐ GỢI Ý

“Cú sốc ngoại sinh” - Covid-19 đã và đang “lũng đoạn” các nền kinh tế cả ở tầm vĩ mô lẫn vi mô, cả cấu trúc lẫn hành vi và cao hơn nữa là đang làm thay đổi/bắt buộc thay đổi nhận thức về vận hành, phát triển nền kinh tế. Bởi, từ việc thực hiện với các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội được áp dụng theo những hình thức khác nhau, khủng hoảng y tế toàn cầu đã nhanh chóng trở thành cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. Qua phân tích tác động của đại

dịch Covid-19 đối với các quốc gia, các nền kinh tế và mỗi chủ thể xã hội, có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đại dịch Covid-19 là một “cú sốc ngoại sinh” đích thực đối với mọi chủ thể (quốc gia, nền kinh tế, cá nhân), bản thân nó không phải là hậu quả của bất cứ vấn đề yếu kém nào thuộc hệ thống nội sinh của các chủ thể.

Thứ hai, tác động của đại dịch Covid-19 là nghiêm trọng đối với tất cả các quốc gia, các nền kinh tế và qua đó cũng “phơi bày” nhiều nguy cơ của nền kinh tế toàn cầu, cũng như nền kinh tế mỗi quốc gia.

Thứ ba, nỗ lực ứng phó với các tác động của đại dịch Covid-19 là hành động cấp bách của hầu hết các quốc gia và cộng đồng quốc tế, song tính hiệu quả còn chưa rõ nét bởi đặc thù của đại dịch Covid-19 là sự đứt gãy/gián đoạn tiếp xúc để bảo vệ an toàn sinh mạng.

Thứ tư, đứt gãy/gián đoạn trong ứng phó với đại dịch Covid-19 là hiện thực, song Covid-19 không đồng nghĩa với sự chấm dứt tiến trình toàn cầu hóa và sẽ không thay đổi bản chất của nền kinh tế toàn cầu.

Thứ năm, nền tảng cơ bản nhất để vận hành nền kinh tế của mỗi quốc gia, khu vực cũng như nền kinh tế quốc tế sẽ phải thay đổi đáng kể trong và sau đại dịch Covid-19.

Vì vậy, với mỗi quốc gia, mỗi nền kinh tế dù điều kiện khác nhau, xuất phát ứng phó với đại dịch có thể nhanh hoặc chậm, đã có giải pháp ứng phó hiệu quả hay chưa, thì hiện thực gần một năm qua đã và đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết sau:

(i) Các “cú sốc ngoại sinh” là hiện thực thường xuyên xảy ra trong bối cảnh phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, các nền kinh tế, cũng như các hoạt động kinh tế ngày càng gia tăng và ứng phó với nó luôn là công việc bị động với mọi quốc gia, nền kinh tế. Do vậy, để phát triển bền vững, các nền kinh tế của mỗi quốc gia không chỉ cần chú trọng tăng trưởng nhanh, mà còn phải chịu đựng được tác động từ những cú sốc, đặc biệt là những “cú sốc ngoại sinh” và có khả năng thích ứng nhanh trong và sau các cú sốc.

(ii) Để nền kinh tế phát triển bền vững (tăng trưởng nhanh, chịu đựng và ứng phó hữu hiệu với các cú sốc), cần chú trọng và quyết tâm hướng đến nền kinh tế an toàn, trong đó coi trọng và đảm bảo khả thi đối với

vấn đề tăng trưởng toàn diện, an toàn lương thực, an toàn năng lượng, an toàn môi trường sinh thái và an sinh xã hội bền vững.

(iii) Từ những hệ lụy của đại dịch Covid-19, có lẽ khi thiết kế các chiến lược phát triển, chính phủ của mỗi quốc gia phải tính đến tính linh hoạt trong chống chịu với các biến cố từ chuỗi cung ứng toàn cầu và gia tăng thị phần cung ứng của nền kinh tế đối với các thị trường tiêu dùng trong nước. Đồng thời, tăng cường năng lực của các chủ thể kinh tế, chủ thể xã hội theo hướng linh hoạt hơn và có sức chống chịu cao hơn.

(iv) Các nhà nước đóng vai trò quan trọng trong ứng phó với các cú sốc nói chung, “cú sốc ngoại sinh” nói riêng, song chừng nào chức năng dự báo của nhà nước chưa kịp thời, chưa xác thực, thì nhà nước chưa hoàn thành trọng trách. Trải qua quá trình đối diện với đại dịch Covid-19 cho thấy, các quốc gia cũng như các tổ chức quốc tế cần nhận thức rõ ràng hơn về tầm quan trọng, cũng như trách nhiệm của mình trong thực hiện chức năng dự báo.

(v) Đại dịch Covid-19 chưa đoán định được hồi kết, nên vẫn tiếp diễn sự gián đoạn các chuỗi kết nối của nền kinh tế. Vì vậy, cần nhiều nguồn lực để ứng phó và cứu trợ những nhân tố yếu thế, dễ tổn thương. Việc duy trì sự liên tục và phục hồi nhanh nhất cho phát triển kinh tế trên nền tảng khôi phục các chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu, khu vực là rất cấp thiết. Muốn vậy, các quốc gia, các nền kinh tế cần phát huy tốt nhất những thành quả của Cách mạng Công nghiệp 4.0, trong đó ưu tiên thúc đẩy phát triển nền kinh tế số và gia tăng ứng dụng công nghệ số đối với sự vận hành xã hội. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PwC (2020). *Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19: Phân tích các tác động tiềm ẩn của Covid-19 đối với kinh tế Việt Nam*
2. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020*
3. Alain Desrosières (2010). *Economic crises and statistic, from 1880 to 2010*, access to <http://www.paristechreview.com/2010/08/30/economic-crises-statistics-1880-2010/>
4. ILO (2020). *ILO Monitor: Covid-19 and the world of work*, Sixth edition, Updated estimates and analysis, 23 September 2020
5. ILO - ADB (2020). *Tackling the Covid-19 youth employment crisis in Asia and the Pacific*
6. UNCTAD (2020). *World Investment Report 2020*
7. World Bank (2020). *Global Economic Prospects*, June 2020
8. WTO (2020). *Trade set to plunge as Covid-19 pandemic upends global economy*, access to https://www.wto.org/english/news_e/pres20_e/pr855_e.htm